

Số: 10/2020/QĐST-DS

N, ngày 27 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 399/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét đơn xin miễn giảm án phí của bị đơn do có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1963;

ĐKTT: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mai

Địa chỉ: 9/2C đường B2 Khu dân cư 923, Khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1961;

Bà **Trần Thị E**, sinh năm 1962;

ĐKTT: 09 tổ 2C Khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị E có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị L số tiền thuê nhà còn thiếu tính từ tháng 02/2019 đến tháng 05/2020 là 90.000.000đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Thỏa thuận, bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nêu trên cho nguyên đơn vào ngày 30/5/2020. Nếu hết ngày 30/5/2020, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với nghĩa vụ chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Phạm Thị L được nhận lại 1.050.000đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 001863 ngày 08/10/2019 tại Chi cục thi hành án quận N.

+ Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị E phải cùng có trách nhiệm liên đới chịu 1.125.000đồng (*Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). (Đã được duyệt giảm nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 1, điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ